

Số: 20 /KH-THCS

Cư M' Lan, ngày 30 tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018)<sup>1</sup>;

Căn cứ Công văn số 3935/BGD&ĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

### **I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

#### **1. Môi trường bên trong**

##### **1.1. Điểm mạnh**

- Nhà trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, lý luận chính trị-hành chính theo quy định. Là những người có năng lực, nhiệt tình, gương mẫu, làm việc khoa học và đạt được nhiều thành tích trong công tác, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý hoạt động của nhà trường, được giáo viên, nhân viên tin tưởng.

- Đội ngũ giáo viên nhà trường gồm 18 giáo viên, trong đó có 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội và 01 giáo viên phụ trách công tác PCGD-XMC; tuổi đời tương đối trẻ (80% dưới 45 tuổi), nhiệt tình trong công tác, thương yêu, có trách nhiệm cao đối với học sinh, luôn thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các giáo viên bộ môn đều có kiến thức vững

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGD&ĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGD&ĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

vàng, luôn có ý thức thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiện tại, nhà trường có 20/20 (100%) cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy; khoảng 90% giáo viên có thể đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giảng dạy, giáo dục.

- Năm học 2023-2024 nhà trường đạt được nhiều thành tích trong công tác dạy và học, có nhiều học sinh và giáo viên đạt giải cao trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh ( như GVCN lớp giỏi lớp cấp tỉnh, cuộc thi KHKT cấp tỉnh, học sinh giỏi, Hội khoẻ Phù Đổng và các cuộc thi khác)

- Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên, đội ngũ đảng viên Chi bộ luôn thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, là những người có năng lực, uy tín, được tập thể giới thiệu để bổ nhiệm, bầu cử vào các chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, ban chấp hành công đoàn. Tập thể chi bộ đoàn kết, nhất trí cao, hàng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác cũng như trong cuộc sống; Ban chấp hành Công đoàn trường thường xuyên động viên Đoàn viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng khối đoàn kết, thân thiện, thống nhất trong nội bộ.

- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường hoạt động có chất lượng cao, có tác dụng và đạt hiệu quả giáo dục đạo đức, xây dựng khối đoàn kết, thân thiện cho học sinh. Hàng năm đều đạt Liên đội vững mạnh, nhiều năm đạt Liên đội xuất sắc.

- Đầu năm học 2024-2025, nhà trường có 10 lớp học (3 lớp 6; 3 lớp 7, 2 lớp 8, 2 lớp 9) với 341 học sinh đầu năm học, sĩ số từ 30-41 /học sinh/lớp. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em nông dân, có tinh thần chịu khó, chăm, ngoan, hiếu học; nhiều em đã phấn đấu đạt được kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

- Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý: Nhà trường có 10 phòng học, đảm bảo 1 phòng học/lớp với đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, Ti vi kết nối internet, hệ thống điện chiếu sáng và quạt; có thư viện đạt chuẩn, 01 phòng máy vi tính dạy Tin học, 3 đường truyền internet phục vụ quản lý và dạy học, có khu nhà hành chính quản trị với các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà trường, có nhà đa chức năng, phòng thí nghiệm, thực hành với các thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GDĐT.

### **1.2. Điểm yếu:**

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng đội ngũ không đồng đều, nên nhà trường khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ; khoảng 10% giáo viên chưa thực sự đáp ứng tốt được yêu cầu đổi mới trong giảng dạy, giáo dục học sinh và đảm nhận các công tác khác. Là trường ít lớp nên số lượng giáo viên từng bộ môn ít, chỉ có các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh có 2 giáo viên, các môn còn lại chỉ có một giáo viên nên khó khăn trong việc sinh hoạt chuyên môn, trợ giúp đồng nghiệp.

Hiện nay nhà trường còn thiếu giáo viên theo tiêu chuẩn quy định, chưa có giáo viên giảng dạy phân môn Địa lý (do đã chuyển công tác, đang chờ bổ sung).

- Chất lượng học sinh: Trong những năm học vừa qua, hàng năm còn học sinh có học lực yếu (khoảng 5-8%). Bộ phận học sinh dân tộc thiểu số 116/341 (26,1%) chất lượng đầu vào thấp, ảnh hưởng đến chất lượng chung toàn trường; một số học sinh thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt, số lượng bỏ học hàng năm còn cao ( từ 1,5-3,0%).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và quản lý chưa đồng bộ, còn thiếu phòng học bộ môn và thiết bị dạy học theo quy định, một số trang thiết bị phục vụ dạy học qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chậm được bổ sung vì phụ thuộc nguồn kinh phí cấp trên, đặc biệt trang thiết bị phục vụ dạy học theo chương trình GDPT 2018 được cấp kinh phí mua sắm còn ít so với nhu cầu; bàn ghế nhà trường chưa phù hợp với việc tổ chức thảo luận nhóm trong giờ học.

- Chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, việc tổ chức các chủ đề dạy học STEM cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí, thiết bị.

## **2. Môi trường bên ngoài**

### **2.1. Cơ hội:**

- Các Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiên tiên quyết cho sự phát triển giáo dục. Đây là năm học thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp.

- Xã Cư M' Lan là xã khu vực III, học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã được hưởng nhiều chế độ, chính sách hỗ trợ của nhà nước (Bảo hiểm y tế học sinh, học phí, hỗ trợ chi phí học tập, . . .) nên giảm bớt khó khăn cho gia đình học sinh, tạo điều kiện cho học sinh đến trường học tập.

- Sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và có sự tiến bộ qua từng năm, được nhân dân địa phương tin tưởng, uy tín của nhà trường ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo đạt chuẩn, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm vững vàng.

- Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội thì sự quan tâm và đầu tư của cha mẹ học sinh cho việc học tập của con em ngày càng tốt hơn.

### **2.2. Thách thức:**

- Đòi hỏi của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi đời sống còn khó khăn.

- Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện một nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp, trong khi nhà trường còn thiếu giáo viên theo quy định, hầu hết giáo viên đều phải dạy vượt số giờ theo tiêu chuẩn quy định.

- Yêu cầu về chuyên đổi số, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý nhà trường, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Áp lực về điểm số, thành tích trong học tập, thi cử còn nặng nề trong phần lớn học sinh và cha mẹ học sinh.

- Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã còn khó khăn, mức thu nhập thấp nên việc đầu tư, chăm lo cho học sinh còn hạn chế. Khoảng 25% gia đình học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh, hầu như khoán trắng cho nhà trường.

- Địa bàn rộng, nhiều học sinh xa trường 15-25 km phải ở trọ để đi học, trong đó bộ phận học sinh người DTTS di ngoài kế hoạch, còn nhiều khó khăn, cư trú chưa hợp pháp nên không được hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước, do đó việc theo học của các em lại càng khó khăn, ảnh hưởng đến việc đảm bảo sĩ số, chất lượng của nhà trường.

Hàng năm có nhiều học sinh chuyển đi, chuyển đến, những học sinh này gặp khó khăn trong việc sớm ổn định học tập vì sách giáo khoa giữ các trường khác nhau.

### 3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng trường có chất lượng giáo dục toàn diện, được cha mẹ học sinh tin tưởng, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát khao vươn lên trong cuộc sống. Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

#### Hệ thống giá trị cốt lõi:

- Tình đoàn kết
- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Khát vọng vươn lên

#### 3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 - 2025

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	DTTS	Nữ DTTS
<b>6</b>	3	97	45	45	20
<b>7</b>	3	97	42	36	16
<b>8</b>	2	81	38	18	13
<b>9</b>	2	66	34	16	7
<b>Tổng</b>	<b>10</b>	<b>341</b>	<b>159</b>	<b>115</b>	<b>56</b>

#### 3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

- Dãy nhà A: Phòng số 1(lớp 6A); phòng số 2 (lớp 6B); phòng số 3(Phòng Đội, Tư vấn tâm lý, Y tế); phòng số 4 (Phòng Tin học); phòng số 5 (lớp 6C); phòng số 6 (lớp 7C); phòng số 7: Thư viện; phòng số 8 (chuẩn bị thí nghiệm, Bảo vệ).

- Dãy nhà B: Phòng số 1 (lớp 9A); phòng số 2 (lớp 9B); phòng số 3 (lớp 8B); phòng số 4 (lớp 8A); phòng số 5 (lớp 7B); phòng số 6 (lớp 7A).

- Dãy nhà C (Khu hành chính): phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng Văn thư - Kế toán; phòng họp Hội đồng.

- Nhà D (nhà đa chức năng): sử dụng dạy thể dục, các hoạt động tập thể.
- Dãy nhà E (phòng học bộ môn): Âm nhạc; Mỹ thuật; Công nghệ, KHTN.

### **3.3. Kế hoạch thực hiện chương trình dạy học, giáo dục**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>1</sup>, Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện Ea Súp để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường<sup>2</sup>.

- Thực hiện phân phối chương trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo kế hoạch của nhà trường<sup>3</sup>.

- Các giờ học chính khoá của các môn học, hoạt động giáo dục: Thực hiện vào buổi sáng; các giờ phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, sinh hoạt Đội: thực hiện vào buổi chiều.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường.

### **3.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.**

#### *a) Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp:*

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động thể thao, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội, . . . thông qua đó nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống hàng ngày.

- Sinh hoạt dưới cờ (TNHN1): Do hiệu trưởng, giáo viên TPT Đội, giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị nội dung, tổ chức thực hiện.

- + Phần chung (hiệu trưởng, GV TPT Đội): Đánh giá tuần trước, triển khai công tác tuần mới; tuyên truyền, quán triệt việc chấp hành nội quy, nề nếp, pháp luật; phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích, đuối nước; bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

- + Phần riêng: Do các giáo viên chủ nhiệm thực hiện theo đơn vị lớp hoặc khối lớp.

- Phần riêng (TNHN2): Do giáo viên chủ nhiệm thực hiện nội dung giáo dục theo chủ đề hàng tháng.

- Sinh hoạt lớp (TNHN3): Do giáo viên chủ nhiệm thực hiện gồm đánh giá tuần vừa qua, triển khai công tác tuần tới; tuyên truyền, quán triệt việc chấp hành nội quy,

<sup>1</sup> Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình.

<sup>2</sup> Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

<sup>3</sup> Kế hoạch phân phối chương trình năm học 2024-2025 của nhà trường (Phục lục 1).

nền nếp, pháp luật; phòng, chống dịch bệnh, tai nạn, thương tích, đuối nước; bạo lực học đường và nội dung giáo dục theo chủ đề hàng tháng.

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực hiện theo nội dung, tài liệu của Bộ GDĐT (bộ sách do nhà trường đã lựa chọn).

Các chủ đề hoạt động từng tháng và nội dung hoạt động trải nghiệm từng tháng:

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
9	Khám phá một số đặc điểm của bản thân	BGH, TPTĐ, GVCN
10	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	BGH, TPTĐ, GVCN
11	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	BGH, TPTĐ, GVCN
12	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	BGH, TPTĐ, GVCN
1	Kiểm soát chi tiêu	BGH, TPTĐ, GVCN
2	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	BGH, TPTĐ, GVCN
3	Tìm hiểu nghề truyền thống Việt Nam	BGH, TPTĐ, GVCN
4	Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	BGH, TPTĐ, GVCN
5	Tôn trọng người lao động	BGH, TPTĐ, GVCN

Phó hiệu trưởng và giáo viên được phân công tập huấn nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có trách nhiệm phối hợp với các tổ chuyên môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đồng bộ ở các khối lớp.

*b) Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh:*

Triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

Nhà trường tổ chức tuyên truyền nâng để nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh; định hướng cho học sinh lớp 9 có sự lựa chọn phù hợp sau khi hoàn thành chương trình THCS.

*c) Giáo dục STEM*

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT<sup>4</sup> và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức,

<sup>4</sup> Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học

quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật - Khởi nghiệp dành cho học sinh THCS.

### **3.5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương.**

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm, tổ chức câu lạc bộ theo khối lớp.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở GDĐT Đắk Lắk biên soạn.

Kế hoạch cụ thể: Theo kế hoạch giáo dục địa phương địa phương đã được phân công giáo viên tập huấn, xây dựng, trình lãnh đạo trường phê duyệt.

### **3.6. Thực hiện kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đánh giá thường xuyên: Thực hiện thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đánh giá định kỳ: Thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục tích hợp nhiều phân môn, nội dung, có nhiều giáo viên đảm nhận, thì thống nhất thực hiện kiểm tra, đánh giá trong mỗi học kỳ như sau:

- *Môn Khoa học tự nhiên:*

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Lấy kết quả 4 cột điểm (nội dung Vật lý, Hoá học 1 lần, nội dung Sinh học 2 lần)

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 cột điểm giữa kỳ, 1 cột điểm cuối kỳ, thời gian làm bài kiểm tra mỗi đợt là 90 phút (2 tiết), nội dung kiểm tra do nhóm giáo viên thống nhất (có thể làm bài kiểm tra kết hợp nội dung kiến thức của 3 phân môn; hoặc làm 3 bài kiểm tra, nội dung, thời gian làm bài các môn tương ứng với số tiết học, sau đó lấy điểm trung bình của 3 bài).

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Môn Lịch sử và Địa lý:*

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Lấy kết quả 4 lần (mỗi phân môn 2 lần).

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) : 1 cột điểm giữa kỳ, 1 cột điểm cuối kỳ, thời gian làm bài kiểm tra mỗi đợt là 90 phút (2 tiết), nội dung kiểm tra do nhóm giáo viên thống nhất (có thể làm 1 bài kiểm tra kết hợp nội dung kiến thức của 2 phân môn; hoặc làm 2 bài kiểm tra riêng, sau đó lấy điểm trung bình của 2 bài).

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Môn Nghệ thuật*: Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Lấy kết quả 2 lần nhận xét (mỗi phân môn 1 lần).

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) : 1 cột nhận xét giữa kỳ, 1 cột nhận xét cuối kỳ, nội dung kiểm tra, nhận xét, đánh giá do 2 giáo viên thông nhất.

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*: Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Đánh giá thường xuyên: Lấy kết quả 2 lần (cột), do giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện, GV chủ nhiệm nhập nhận xét vào phần mềm.

+ Đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 lần giữa kỳ, 1 lần cuối kỳ, do giáo viên chủ nhiệm thực hiện và nhập vào phần mềm SMAS.

- *Nội dung giáo dục địa phương*: Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Đánh giá thường xuyên: Lấy kết quả 2 lần (cột) trong mỗi học kỳ (nội dung theo kế hoạch dạy học được lãnh đạo trường phê duyệt).

+ Đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 lần giữa kỳ, 1 lần cuối kỳ; nội dung kiểm tra do giáo viên dạy trong mỗi học kỳ, năm học tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

### 1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở, học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018) của bậc học THCS, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến cuối năm học 2024-2025, phấn đấu cải tiến chất lượng để nhà trường đạt tiêu chí về chất lượng giáo dục ở mức 3, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục bậc THCS của huyện Ea Súp.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Về năng lực

Tổng số học sinh	Năng lực chung					
	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
341	239	102	297	45	205	136
Tỷ lệ %	72,4	29,9	87,1	12,9	60,1	39,9



Tổng số học sinh	Năng lực đặc thù													
	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
<b>341</b>	229	112	205	136	239	102	280	61	239	102	306	35	317	24
Tỷ lệ %	67,2	32,8	60,1	39,9	70,1	29,9	82,1	17,9	70,1	29,9	89,7	10,3	93,0	7,0

## 2.2. Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
<b>341</b>	341	0	324	17	272	69	327	14	306	35
Tỷ lệ %	100	0,0	95,0	5,0	79,8	20,2	95,9	4,1	89,7	10,3

## 2.3. Về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cuối năm:

- Kết quả học tập: ít nhất 90% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên; trong đó ít nhất 30 % loại Khá, ít nhất 05 % loại Tốt, loại chưa đạt dưới 10%..

- Kết quả rèn luyện: loại Tốt trên 80%, loại Khá dưới 20%, loại đạt và chưa đạt 0%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 03%.

- Học sinh lên lớp sau kiểm tra lại trong hè đạt từ 95% trở lên (ở lại lớp dưới 05%).

- Học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100 %.

- Có ít nhất 8 học sinh đạt học sinh giỏi các môn văn hoá cấp huyện, có học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các hội thi văn nghệ, thể thao đối với học sinh và đạt giải cấp huyện trở lên, thể thao đạt từ 03 giải cấp huyện trở lên.

- 100% học sinh không vi phạm tệ nạn xã hội, luật giao thông đường bộ, không có học sinh bị xử lý kỷ luật.

- Phổ cập giáo dục- Xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập: Giữ vững tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, tăng tỷ lệ người học đạt Phổ cập giáo dục THCS. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác Khuyến học-Khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Xây dựng, thực hiện kế hoạch Tự đánh giá, hoàn thành báo cáo Tự đánh giá của nhà trường theo kế hoạch, chú trọng công tác cải tiến chất lượng nhà trường theo kế hoạch, cam kết.

- Duy trì thư viện đạt chuẩn, phục vụ tốt cho việc mượn, đọc sách của học sinh.

- Giáo dục thể chất: Thực hiện nghiêm túc các tiết học chính khóa, duy trì nề nếp tập thể dục giữa giờ, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường.

- Công tác Y tế học đường, vệ sinh môi trường: Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt học sinh thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi

trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe. Phối hợp tốt với trạm y tế xã trong công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Công tác hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế nhà trường; ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, tiết kiệm năng lượng, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản công; phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, xâm phạm trẻ em. . . .

### **III. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

#### **1. Sách giáo khoa, tài liệu dạy học**

Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu thuộc danh mục nhà trường đã lựa chọn trong danh mục sách giáo khoa lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 của chương trình GDPT 2018, được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

- Các môn học: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất: Sử dụng bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB Giáo dục Việt Nam).

- Môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh): Lớp 6 sử dụng sách giáo khoa Friends Plus (NXB Giáo dục Việt Nam); lớp 7, lớp 8, lớp 9 sử dụng sách giáo khoa i-Learn Smart World (NXB ĐHSPTp Hồ Chí Minh).

- Hoạt động trải nghiệm –Hướng nghiệp: Lớp 6 sử dụng bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo; lớp 7, lớp 8, lớp 9 sử dụng sách giáo khoa Chân trời sáng tạo –bản 1 (NXB Giáo dục Việt Nam).

- Nội dung Giáo dục địa phương: Thực hiện theo tài liệu giáo dục địa phương Đắc Lắc của Sở GDĐT Đắc Lắc.

#### **2. Phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục**

Căn cứ vào chuyên môn được đào tạo, năng lực của đội ngũ giáo viên, nhà trường phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục cho đội ngũ giáo viên dựa trên nguyên tắc:

- Đảm bảo dân chủ, thực hiện quy trình thảo luận, dự kiến từ tổ chuyên môn, thảo luận tại cuộc họp lãnh đạo mở rộng để xem xét, quyết định.

- Đúng chuyên môn được đào tạo, đã được bồi dưỡng, tập huấn thực hiện Chương trình, sách giáo khoa mới, phát huy được năng lực, sở trường của từng cá nhân.

- Đảm bảo cân đối về số giờ tiêu chuẩn theo quy định, trên cơ sở thực tế đội ngũ; một số giáo viên chưa đủ số giờ tiêu chuẩn sẽ thực hiện dạy liên trường ở trường còn thiếu giáo viên theo sự phân công, điều động của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục năm học: Theo phục lục 4

## 2.1. Phụ lục 1. Phân phối chương trình chính khóa (bắt buộc)

TT	Môn học/hoạt động		PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025											
			LỚP 6			LỚP 7			LỚP 8			LỚP 9		
			CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết
1	Ngữ văn		140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4
2	Toán		140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4
3	Ngoại ngữ 1 (T.Anh)		105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	105	54	18 x 3
4	Giáo dục công dân		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	54	9x1 + 9x2	105	54	9x1 + 9x2	105	54	9x2 + 9x1	105	54	9x1 + 9x2
		Địa lý			9x2 + 9x1			9x2 + 9x1			9x1 + 9x2			9x2 + 9x1
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	72	18x1	140	72	17x2 + 1x1	140	72	18x1	140	72	18x1
		Hoá học			18x1			17 x1 + 1x2			18x2			18x2
		Sinh học			18 x2			18x1			18x1			18x1
7	Công nghệ		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	52	28	10x2 + 8x1	52	28	10x2+8x1
8	Tin học		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18x1
9	Giáo dục thể chất		70	36	18 x 2	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2	70	36	18x2
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	36	18 x 1	70	36	18 x 1	70	36	18 x 1	70	36	18x1
		Mỹ thuật			18 x 1			18 x 1			18 x 1			18x1
11	Hoạt động TN-HN		105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	105	54	18 x 3
12	Giáo dục địa phương		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18x1
	<b>Tổng số tiết bắt buộc</b>		<b>1015</b>	<b>522</b>	<b>522</b>	<b>1015</b>	<b>522</b>		<b>1032</b>	<b>532</b>		<b>1032</b>	<b>532</b>	

TT	Môn học/hoạt động		PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025											
			LỚP 6			LỚP 7			LỚP 8			LỚP 9		
			CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết
1	Ngữ văn		140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4
2	Toán		140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4
3	Ngoại ngữ 1		105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	105	51	17 x 3
4	Giáo dục công dân		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	51	9x1 + 8x2	105	51	9x2 + 8x1	105	51	9x2 + 8x1	105	51	9x1 + 8x2
		Địa lý			9x2 + 8x1			9x1 + 8x2			9x1 + 8x2			
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	68	17x2	140	68	17x1	140	68	3x1 + 14x2	140	68	2x1+15x 2
		Hoá học			3x1 + 14x0			9x1 + 8x0			6x2 + 11x1			17 x 1
		Sinh học			3x1 + 14x2			9x2 + 8x3			14x1 + 3x0			2 x 2+15 x 1
7	Công nghệ		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	52	24	7x2 +10x1	52	24	7x2 + 10x1
8	Tin học		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1
9	Giáo dục thể chất		70	34	17 x 2	70	34	17 x 2	70	34	17 x2	70	34	17 x 2
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	34	17 x 1	70	34	17 x 1	35	17	17 x 1	0	0	17 x 0
		Mỹ thuật			17 x 1			17 x 1			17 x 1			17 x 0
11	Hoạt động TN-HN		105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	105	51	17 x 3
12	Giáo dục địa phương		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1
	<b>Tổng số tiết bắt buộc</b>		<b>1015</b>	<b>493</b>		<b>1015</b>	<b>493</b>		<b>1032</b>	<b>500</b>		<b>1032</b>	<b>500</b>	

## 2.2. Phụ lục 2. Số lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh

TT	Môn học/hoạt động		LỚP 6				LỚP 7				LỚP 8				LỚP 9			
			TST	ĐG <sub>tx</sub>	ĐG <sub>gk</sub>	ĐG <sub>ck</sub>	TST	ĐG <sub>tx</sub>	ĐG <sub>gk</sub>	ĐG <sub>ck</sub>	TST	ĐG <sub>tx</sub>	ĐG <sub>gk</sub>	ĐG <sub>ck</sub>	TST	ĐG <sub>tx</sub>	ĐG <sub>gk</sub>	ĐG <sub>ck</sub>
1	Ngữ văn		140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1
2	Toán		140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1
3	Ngoại ngữ 1		105	4	1	1	105	4	1	1	105	4	1	1	105	4	1	1
4	Giáo dục công dân		35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	105	4	1	1	105	4	1	1	105	4	1	1
		Địa lý																
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1
		Hoá học																
		Sinh học																
7	Công nghệ		35	2	1	1	35	2	1	1	52	3	1	1	52	3	1	1
8	Tin học		35	2	1	1	70	2	1	1	70	2	1	1	35	2	1	1
9	Giáo dục thể chất		70	2	1	1	70	2	1	1	70	2	1	1	70	2	1	1
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	2	1	1	70	2	1	1	70	2	1	1	70	2	1	1
		Mỹ thuật																
11	HĐTN-HN		105	2	1	1	105	2	1	1	105	2	1	1	105	2	1	1
12	Giáo dục địa phương		35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1

**Ghi chú:** Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

### 2.3. Phụ lục 3. Lịch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ của các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Môn học/hoạt động		LỚP 6		LỚP 7		LỚP 8		LỚP 9	
			Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II
1	Ngữ văn		Tuần 11	Tuần 29	Tuần 11	Tuần 29	Tuần 11	Tuần 29	Tuần 9	Tuần 28
2	Toán		Tuần 10	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)		Tuần 11	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26
4	Giáo dục công dân		Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	Tuần 9, 10	Tuần 27	Tuần 9, 10	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 26, 27	Tuần 9, 10	Tuần 27
		Địa lý								
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	Tuần 8	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 28	Tuần 10	Tuần 27
		Hoá học								
		Sinh học								
7	Công nghệ		Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 25	Tuần 6	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 27
8	Tin học		Tuần 9	Tuần 27	Tuần 8	Tuần 28	Tuần 8	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 27
9	Giáo dục thể chất		Tuần 8	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 12	Tuần 30
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	Tuần 8, 9	Tuần 26, 27	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 8	Tuần 26	Tuần 8	Tuần 30
		Mỹ thuật					Tuần 11	Tuần 27	Tuần 11	Tuần 27
11	Trải nghiệm-Hướng nghiệp		Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 29
12	Giáo dục địa phương		Tuần 11	Tuần 27	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 10	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 28

**Ghi chú:** Lịch kiểm tra cuối kỳ tổ chức thực hiện tập trung theo kế hoạch của trường, của Phòng GDĐT.

## 2.4. Phụ lục 4. Phân công giảng dạy, chủ nhiệm, kiêm nhiệm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Công tác kiêm nhiệm (số tiết giảm trừ hàng tuần)	Số tiết tiêu chuẩn (tuần)	Số tiết tiêu chuẩn (năm)	Phân công giảng dạy (môn, lớp/số tiết cả năm)	Số tiết thực dạy/tuần			Số tiết thừa/ thiếu (năm)
								Số tiết giảm trừ	Số tiết thực dạy	Tổng số tiết (năm)	
1	Lê Văn Ngân	HT	Toán		2	70	GDĐP 8A, B (70)	0	70	70	0
2	Phạm Văn Việt	PHT	Toán		4	140	Toán 7B (140)	0	140	140	0
3	Vũ T. Kim Thoa	GV	Toán	TTCM (3); UVCD (1)	19	665	Toán 9AB(2x140), 8AB (2x140),	140	560	700	35
4	Đông Thị Nga	GV	Toán	Chủ nhiệm 6C(4)	19	665	Toán 7AC(2x140); 6C(140); TNH6C(105); ĐP6C (35)	140	420	700	35
5	Nguyễn Văn Thanh	GV	Toán	PCGD-XMC (15)	19	665	Toán6A (2x140); GD ĐP7BC(2x35)	332,5	350	682,5	17,5
6	Lê Đức Năng	GV	Vật lý	TTCM (3); PCTCD (3)	19	665	Lý 6A,B,C (3x52), 7A,B,C (3x52); 8A,B (2x49); 9A,B (2x48)	210	506	716	51
7	Nguyễn T. Thảo Chính	GV	Hóa - Sinh	Chủ nhiệm 9B (4)	19	665	S-H 6ABC(3x88); 9AB (2x92); TNH9B(105)	140	533	693	28
8	Nguyễn T. Mỹ Linh	GV	Hóa - Sinh	Chủ nhiệm 8B (4);	19	665	S-H 7ABC (3x88); 8AB (2x 91); TNH 8B(105)	140	551	691	26
9	Nguyễn Văn Trung	GV	Thể dục	Chủ nhiệm7A(4); TP(1); PTTT (2)	19	665	TD7ABC(3x70), 9AB (2x70); 6A(70); TNH7A(35)	245	525	770	105
10	Bùi Thị Thùy Linh	GV	Thể dục-Sinh	Chủ nhiệm 8A(4); TV TL (4)	19	665	TD 8AB(2x70), 6BC (2x70); TNH 6A(105)	280	385	665	0
11	Trần Thị Thoan	GV	Công nghệ	Chủ nhiệm 6A	19	665	CN 6ABC(3x35); 7ABC(3x35); 8AB(2x52); 9AB(2x52)	140	523	663	-2
12	Nguyễn Thị Hằng	GV	Tin học	Chủ nhiệm 6B	19	665	Tin K6-7-8-9 (35),	140	525	665	0
13	Nguyễn Thị Thanh	GV	Ngữ văn	TTCM (3)	19	665	Văn 6ABC (3x140); 9AB(2x140)	105	700	805	140
14	Hoành Thị Mỹ	GV	Ngữ văn		19	665	Văn 7ABC(3x140); Văn 8AB (2x140)	0	700	700	35
15	Vi Văn Nội	GV	Lịch sử	Giáo vụ (4)	19	665	Sử 6ABC(3x52);7ABC(3x53); 8AB(2x53); 9AB(2x52)	140	525	665	0
16	Giáo viên Địa lý (*)	GV	Địa lý	TTCM (3); TKHĐ(2)	19	665	Địa6ABC(3x53);7ABC(3x52);8AB(2x53);9AB(2x53)	175	525	700	35
17	Nguyễn Thị Tuyền	GV	Tiếng Anh	Chủ nhiệm 7C (4)	19	665	Anh 7BC(2x105); 9AB(2x105); GDĐP(105)	140	420	665	0
18	Nguyễn Thị Đào	GV	Tiếng Anh		19	665	Anh6ABC (3x105); 8AB(2x105);7A(105);ĐP7A(105)	0	665	665	0
19	Nguyễn Thị Tình	GV	GDCD, Nhạc	TTND (2); Chủ nhiệm 7B (4)	19	665	GDCD K6, K7,K8, K9 (10x35) TNH7B(105)	210	455	665	0
20	Nguyễn Thị Hiếu	GV	Âm nhạc	TPTĐ (9,5); PT VN (2)	19	665	Nhạc K6, 7, 8, 9 (10x35)	332,5	350	682,5	17,5
21	Trần Thị Kim Oanh	GV	Mỹ thuật	Chủ nhiệm 9A (4)	19	665	MT K6,K7,K8,K9 (10x35);TNH9A(105); ĐP 9AB(2x35)	140	525	665	0

### **3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi**

#### **3.1. Hoạt động ngoại khóa**

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoặc phối hợp giữa các tổ chuyên môn, bộ phận tổ chức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm cho học sinh (1 buổi/tổ/học kỳ).

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; phòng, tránh tai nạn, đuối nước; phòng, chống cháy nổ, sử dụng điện an toàn, tiết kiệm; phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực học đường; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, . . .

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao trong học sinh, lựa chọn đội tuyển tham gia các hội thi do Phòng GDĐT tổ chức.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về tình yêu quê hương đất nước, uống nước nhớ nguồn, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam, . . . nhân dịp các ngày lễ lớn.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, học tập tại một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng trên địa bàn huyện và trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Tháp Chăm Yang Prông ở xã Ea Rôk, huyện Ea Súp; Bảo tàng tỉnh Đắk Lắk; Nhà đày Buôn Ma Thuột, Đình Lạc Giao ở Thành phố Buôn Ma Thuột, Bến phà Sê rê pôk ở huyện Buôn Đôn (tùy thuộc điều kiện kinh phí).

- Tổ chức hoạt động Vui Tết Trung thu năm 2024 cho học sinh, “Hội chợ ẩm thực truyền thống” vào dịp đón tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2025.

#### **3.2. Thành lập, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ**

- Thành lập Câu lạc bộ nói tiếng Anh do nhóm giáo viên tiếng Anh phụ trách, xây dựng quy chế và triển khai hoạt động từ đầu năm học.

- Thành lập Câu lạc bộ Kỹ năng sống do giáo viên Tổng phụ trách Đội phụ trách, phối hợp với Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Thành lập Câu lạc bộ Văn học do nhóm Ngữ văn phụ trách, tổ chức các hoạt động đóng vai, biểu diễn, trải nghiệm về văn học dân gian, . . .

- Thành lập câu lạc bộ cầu lông của học sinh do giáo viên Thể dục phụ trách, hướng dẫn tập luyện.

#### **3.3. Phụ đạo học sinh yếu**

Căn cứ tình hình thực tế về chất lượng học sinh, giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn đề xuất kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu để nâng cao chất lượng đại trà, lãnh đạo trường xem xét, quyết định tổ chức, sắp xếp lịch thực hiện vào các buổi chiều.

#### **3.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

Sau khi học tập ổn định, căn cứ kế hoạch của Phòng GDĐT về tổ chức thi học sinh giỏi, nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi từ tháng 10/2024 ở các môn tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp huyện.

Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn lớp 8, lớp 9 thông tin cho học sinh biết các môn học được Phòng GDĐT tổ chức thi học sinh giỏi trong năm học, tiêu chuẩn dự thi, hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn của trường.

Cuối học kỳ I tổ chức thi chọn, thành lập đội tuyển học sinh giỏi của trường dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện.

### **4. Khung thời gian hoạt động trong ngày**



#### 4.1. Trường hợp phải tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày

Thời gian		Tiết học	Hoạt động
<b>BUỔI SÁNG</b>			
06 h 45 - 07 h 00	15 phút	<b>SH đầu giờ GVCN</b>	
07 h 00 - 07 h 45	45 phút	<b>Tiết 1</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
07 h 50 - 08 h 35	45 phút	<b>Tiết 2</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
08 h 50 - 09 h 35	45 phút	<b>Tiết 3</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
09 h 40 - 10 h 25	45 phút	<b>Tiết 4</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
10 h 30 - 11 h 15	45 phút	<b>Tiết 5</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
<b>BUỔI CHIỀU</b>			
12 h 45 - 13h 00	15 phút	<b>SH đầu giờ GVCN</b>	
13h 00 – 13h 45	45 phút	<b>Tiết 1</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
13 h 50 – 14h 35	45 phút	<b>Tiết 2</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
14h 50 – 15h 35	45 phút	<b>Tiết 3</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
15h 40 – 16h25	45 phút	<b>Tiết 4</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu
16h 30 – 17h 15	45 phút	<b>Tiết 5</b>	Dạy học theo Thời khóa biểu

#### 4.2. Trường hợp tổ chức dạy chính khoá vào buổi sáng

- Lịch dạy học buổi sáng được thực hiện như lịch học buổi sáng nêu trên
- Buổi chiều: Thực hiện dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: thời gian thực hiện từ tiết 2 đến tiết 4 theo khung thời gian trên.

### 5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 4.1. Trách nhiệm của các thành viên:

##### a) Đối với Hiệu trưởng

- Xem xét dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường để hoàn thiện, phê duyệt và triển khai các giải pháp, các điều kiện đảm bảo để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học;
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

##### b) Đối với Phó hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường (trên cơ sở kế hoạch dạy học các bộ môn, các hoạt động giáo dục, kế hoạch của các tổ chuyên môn đã được phê duyệt), trình hiệu trưởng, hội đồng trường phê duyệt.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh có năng khiếu và các hoạt động khác có liên quan.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các cuộc thi, hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường tổ chức trong năm học.
- Tham mưu với hiệu trưởng về các giải pháp, các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

#### **c) Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học liên quan đến tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn ít 2 tuần/cuộc. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá, . . .
- Tổng hợp, đề xuất, thảo luận về nhu cầu TBDH, các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

#### **d) Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung sinh hoạt dưới cờ.
- Phối hợp với các bộ phận trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, thi đua trong khối học sinh.

#### **e) Đối với nhân viên Thư viện, nhân viên Thiết bị**

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý, theo dõi việc mượn, sử dụng, trả tài liệu, TBDH của giáo viên, học sinh.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức giới thiệu tài liệu, sách, TBDH cho giáo viên, học sinh.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

#### **f) Đối với giáo viên**

- Nghiên cứu kỹ Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục bộ môn trình Phó hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh, điều kiện CSVN nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (giáo viên xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học hoặc đề xuất điều chỉnh kế hoạch, trình lãnh đạo phê duyệt).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tự giác học tập, bồi dưỡng thường xuyên, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

#### 4.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học xã, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

#### 4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng của nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh, . . .

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ theo phân công, đảm bảo việc chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn, kỷ cương trong hoạt động giáo dục của nhà trường, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những thiếu sót, vi phạm (nếu có).

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

#### 4.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ báo cáo phó hiệu trưởng, hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu, đề xuất kịp thời về các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, thực hiện đổi mới hoạt động dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng tham mưu với hiệu trưởng về điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, giáo viên trong năm học; tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng năm học 2024-2025. Ban giám hiệu yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc.

#### Nơi nhận:

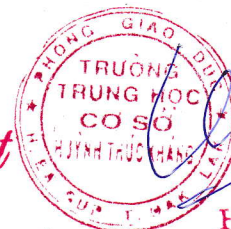
- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo trường; trưởng đoàn thể;
- Các tổ trưởng (thực hiện);
- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*Phạm Văn Việt*

*Phạm Văn Việt*

**CHỦ TỊCH  
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



*Lê Văn Ngân*  
**HIỆU TRƯỞNG**